

KHIÊN TRÁCH ĐỂ THA THỨ

Kinh Thánh: Ê-sai 1:1-20

“1 Về đời Ô-xia, Giô-tham, A-cha và Ê-xê-chia, là các vua nước Giu-đa, thì Ê-sai, con trai A-mốt, có sự hiện thấy về nước Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem. 2 Hỡi các từng trời, hãy nghe; hỡi đất, hãy lắng tai; vì Đức Giê-hô-va có phán rằng: Ta đã nuôi nấng con cái, trưởng dưỡng chúng nó, song chúng nó đầy loạn nghịch cùng ta. 3 Bò biết chủ mình, lừa biết máng của chủ; song Y-sơ-ra-ên chẳng hiểu biết, dân ta chẳng suy nghĩ. 4 Ôi! nước mắc tội, dân mang lỗi nặng nề, tông giống độc dữ, con cái làm bậy bạ kia! Chúng nó đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va, khinh lờn Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, đã trở nên xa lạ và lui đi. 5 Các người sao còn cứ bợn nghịch, để lại bị đánh nữa? Dầu đều đau đớn cả, lòng đều mòn mỏi cả. 6 Từ bàn chân cho đến đỉnh đầu, chẳng có chỗ nào lành: rất những vết thương, vết sưng cùng lằn mới, chưa rịt, chưa quấn, cũng chưa bôi dầu cho êm. 7 Xứ các người là nơi hoang vu, thành các người bị lửa thiêu hủy; dân ngoại nuốt đất đai các người trước mặt các người, hoang vu như bị dân ngoại phá tán. 8 Con cái Si-ôn bị bỏ lại như lều vườn nho, như chòi ruộng dưa, như thành bị vây. 9 Ví bằng Đức Giê-hô-va vạn quân chẳng để chúng ta còn sót lại chút đỉnh, thì chúng ta sẽ giống thành Sô-đôm và như thành Gô-mô-rơ vậy! 10 Hỡi các quan trưởng Sô-đôm, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Hỡi dân Gô-mô-rơ, hãy để tai vào luật pháp của Đức Chúa Trời chúng ta! 11 Đức Giê-hô-va phán: Muôn vàn của lễ các người nào có can hệ gì đến ta? Ta đã chán chê của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của bò con mập. Ta chẳng đẹp lòng về huyết của bò đực, chiên con và dê đực đầu. 12 Khi các người đến châu trước mặt ta, ai khiến các người giày đạp hành lang ta? 13 Thôi, đừng dâng của lễ chay vô ích cho ta nữa! Ta ghét mùi hương, ngày trắng mới, ngày sa-bát cùng sự rao nhóm hội; ta chẳng khứng chịu tội ác hội hiệp nơi lễ trọng thể. 14 Thật, lòng ta ghét những ngày trắng mới và kỳ lễ các người, là nặng nề cho ta, ta lấy làm mệt mà gánh lấy. 15 Vậy nên, khi các người giơ tay, thì ta che mắt khỏi các người. Khi các người cầu nguyện rườn rà, ta chẳng thềm nghe. Tay các người đầy những máu. 16 Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch! Hãy tránh những việc ác khỏi trước mắt ta. Đừng làm dữ nữa. 17 Hãy học làm lành, tìm kiếm sự công bình; hãy đỡ đần kẻ bị hà hiếp, làm công bình cho kẻ mồ côi, binh vực lẽ của người góa bụa. 18 Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên. 19 Nếu các người sẵn lòng vâng lời, sẽ ăn được sản vật tốt nhất của đất. 20 Nhược bằng các người chẳng khứng và bợn nghịch, sẽ bị nuốt bởi gươm; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán.”

Gợi ý bài học Phân đoạn Ê-sai 1:1–20 cho chúng ta thấy một Đức Chúa Trời ghét tội lỗi, nghiêm khắc cảnh cáo về sự phản xét, nhưng vẫn không từ bỏ dân Ngài. Ngay giữa lời quở trách, Ngài mở ra con đường ăn năn, tha thứ và phục hồi. Phân đoạn này có thể được chia thành bốn phần: Bối cảnh và sự phản nghịch của dân Giu-đa, Hậu quả đau thương do tội lỗi gây ra, Sự quở trách đối với việc thờ phượng mang tính hình thức, và Lời kêu gọi ăn năn và sự cảnh cáo

1. Dân Giu-đa đã phản nghịch Đấng nuôi dưỡng mình:

Ê-sai thi hành chức vụ trong thời các vua Ô-xia, Giô-tham, A-cha và Ê-xê-chia. Những khái tượng ông nhận được từ Đức Chúa Trời không chỉ liên quan đến một hoàn cảnh riêng lẻ, nhưng bày tỏ tình trạng thuộc linh nghiêm trọng của cả dân Giu-đa. Ngay từ đầu, Đức Chúa Trời đã đưa ra lời cáo buộc đối với dân Ngài. Ngài đã nuôi nấng, chăm sóc và gây dựng họ như con cái. Thế nhưng họ lại phản nghịch, quay lưng và lìa bỏ Ngài. Điều đáng buồn là ngay cả con bò cũng nhận biết chủ mình, con lừa cũng biết máng của người nuôi nó, nhưng dân Y-sơ-ra-ên lại không nhận biết Đức Chúa Trời. Điều này cho thấy tình trạng thuộc linh của họ đã trở nên chai lì và vô cảm. Họ không phải hoàn toàn không biết đến Đức Chúa Trời. Họ vẫn có đền thờ, của lễ và các nghi thức tôn giáo. Nhưng trong đời sống thực tế, họ sống như thể Đức Chúa Trời không tồn tại. Họ phạm tội, làm điều gian ác, sống hư hoại, từ bỏ Đức Giê-hô-va và ngày càng xa cách Ngài. Tội lỗi nghiêm trọng nhất của họ không chỉ là những hành động sai trái, nhưng là **tấm lòng phản nghịch đối với Đấng đã yêu thương và chăm sóc họ.**

2. Tội lỗi khiến cá nhân và cả cộng đồng trở nên hoang tàn

Từ câu 5 đến câu 9, Ê-sai mô tả hậu quả đau thương mà dân Giu-đa phải gánh chịu vì sự phản nghịch. Dù đã bị sửa phạt, họ vẫn không chịu quay về. Họ tiếp tục bước đi trong đường lối cũ. Tình trạng của họ được ví như một thân thể từ bàn chân đến đầu không còn chỗ nào lành lặn. Khắp nơi đều là vết thương, vết bầm và chỗ lở loét, nhưng không ai chịu chữa trị hay băng bó. Đây không chỉ là hình ảnh về một cá nhân bị bệnh, mà còn là hình ảnh về cả một dân tộc đang bị tội lỗi làm cho suy sụp. Tội lỗi không chỉ làm tổn thương tâm hồn một người. Nó còn phá hủy gia đình, cộng đồng, xã hội, và cả một đất nước. Vì sự phản nghịch của họ đất đai trở nên hoang vu, các thành bị thiêu đốt, mùa màng bị người ngoại bang chiếm lấy, Giê-ru-sa-lem trở nên cô độc như một túp lều giữa đồng hoang. Dân Giu-đa đáng lẽ đã bị hủy diệt hoàn toàn như Sô-đôm và Gô-mô-rơ. Nhưng nhờ lòng thương xót của Đức Chúa Trời, Ngài vẫn để lại một số người còn sót lại. Ngay cả khi sửa phạt, Đức Chúa Trời vẫn bày tỏ ân điển.

3. Đức Chúa Trời không chấp nhận sự thờ phượng tách rời đời sống:

Từ câu 10 đến câu 15, Đức Chúa Trời gọi những người lãnh đạo và dân cư Giê-ru-sa-lem là người cai trị Sô-đôm và dân Gô-mô-rơ. Đó là một lời quở trách rất nặng nề. Dân sự vẫn dâng nhiều của lễ. Họ đem đến những sinh tế quý giá, giữ ngày trăng mới, ngày Sa-bát và các kỳ lễ. Họ vẫn nhóm lại, cầu nguyện và giơ tay trước mặt Đức

Chúa Trời. Nhưng Ngài không vui nhận. Thậm chí Đức Chúa Trời phán rằng những nghi lễ ấy đã trở thành gánh nặng mà Ngài không thể chịu nổi.

Tại sao? Vì họ vừa thờ phượng Đức Chúa Trời, vừa tiếp tục sống trong sự gian ác. Họ cầu nguyện trong đền thờ, nhưng ngoài đời lại làm điều bất công, áp bức người yếu thế, làm tổn thương người vô tội, và để tay mình nhuốm máu. Sự thờ phượng không thể tách rời đời sống. Đức Chúa Trời không chấp nhận việc con người chỉ giữ nghi thức tôn giáo nhưng từ chối sống theo ý muốn Ngài. Của lễ không thể thay thế cho sự vâng lời. Lời cầu nguyện không thể che giấu một đời sống không chịu ăn năn. Sự sốt sắng trong nghi lễ nhưng không có sự thay đổi trong đời sống chính là bằng chứng cho thấy dân Giu-đa đã trở nên giống Sô-đôm và Gô-mô-rơ trong mắt Đức Chúa Trời.

4. Đức Chúa Trời vẫn mở ra con đường ăn năn và phục hồi:

Sau khi quở trách sự thờ phượng giả hình, Đức Chúa Trời không đóng cửa trước mặt dân Ngài. Từ câu 16 đến câu 20, Ngài chỉ cho họ con đường trở về. Trước hết, Ngài kêu gọi họ phải rửa sạch mình, từ bỏ điều ác, chấm dứt những hành động sai trái. Ăn năn không chỉ là cảm thấy hối hận, nhưng là dừng lại và quay sang một hướng khác. Tiếp theo, Đức Chúa Trời truyền họ phải học làm điều lành, tìm kiếm công lý, ngăn chặn sự áp bức, bảo vệ người mồ côi, bệnh vực người góa bụa. Đây không phải là lời kêu gọi làm một vài việc thiện để bù đắp tội lỗi. Đức Chúa Trời đang đòi hỏi họ thay đổi toàn bộ hướng sống, từ một đời sống làm điều ác sang một đời sống phản ánh sự công bình và lòng thương xót của Ngài. Điều kỳ diệu là dù tội lỗi của họ rất lớn, Đức Chúa Trời vẫn hứa tha thứ và làm cho họ được sạch. Nếu họ ăn năn và vâng lời, sự phục hồi đang chờ đợi. Nhưng nếu họ tiếp tục khước từ và phản nghịch, sự phán xét sẽ đến. Trước mặt họ có hai con đường: con đường ăn năn để được phục hồi hoặc con đường cố chấp đi đến sự đoán phạt.

Kết luận: Qua phân đoạn này, chúng ta thấy tình yêu của Đức Chúa Trời lớn hơn sự phản nghịch của dân Ngài, và sự nhẫn nại của Ngài mạnh hơn sự gian ác của họ. Dân Giu-đa đã quay lưng với Chúa. Họ vừa dâng của lễ vừa sống trong tội lỗi. Họ khiến Đức Chúa Trời đau buồn và mệt mỏi. Nhưng Ngài vẫn không từ bỏ họ. Ngài tiếp tục phán dạy, cảnh cáo, kêu gọi, hứa tha thứ, và mở ra cơ hội trở về. Qua Ê-sai 1, chúng ta không chỉ gặp một vị Thầm phán lạnh lùng nơi pháp đình, nhưng còn gặp một người Cha đau lòng vì những đứa con phản nghịch mà Ngài vẫn yêu thương. Ngài không xem nhẹ tội lỗi, nhưng cũng không vui thích trong sự hủy diệt của tội nhân. Cuối cùng, chính Đức Chúa Trời đã mở con đường để tội lỗi con người được rửa sạch qua Chúa Giê-xu Christ.

Áp dụng cho đời sống hôm nay

Chúng ta cần xét lại xem đời sống thuộc linh của mình có đang trở nên chai lì không. Con bò còn nhận biết chủ, con lừa còn biết người chăm sóc nó. Nhưng có khi chúng ta nhận biết rất rõ những điều mình muốn, những nhu cầu và kế hoạch của mình,

trong khi lại không còn nhạy bén với tiếng phán và ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể đi nhóm, cầu nguyện, dâng hiến và tham gia nhiều công việc trong Hội Thánh, nhưng vẫn sống theo dục vọng và sự cố chấp của riêng mình.

Hãy tự hỏi: Tôi có thật sự nhận biết Chúa không?

Tôi có biết điều gì làm Ngài vui lòng không?

Đời sống thờ phượng của tôi có đi đôi với sự công bình và tình yêu thương không?

Tiếp theo, chúng ta cần nhận biết tội lỗi không chỉ ảnh hưởng đến cá nhân. Sự ích kỷ, gian dối, bạo lực và bất công có thể làm tổn thương gia đình, Hội Thánh và cộng đồng. Khi Đức Chúa Trời đặt trước mặt chúng ta những lời cảnh cáo, đừng tiếp tục phớt lờ như người vượt qua đèn đỏ. Đó có thể là tiếng gọi yêu thương của Ngài nhằm ngăn chúng ta đi đến chỗ hủy diệt.

Cuối cùng, chưa bao giờ là quá muộn để quay về. Đức Chúa Trời vẫn đang phán:

“Hãy trở lại cùng Ta.” Hãy lắng nghe tiếng Chúa, từ bỏ điều ác, học làm điều lành, tìm kiếm công lý và sống như con cái thật của Ngài.